

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, phương pháp đánh giá; xếp hạng, khen thưởng, kinh phí thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh: Công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành);

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

### 3. Nội dung đánh giá

a) Sở, ban, ngành (trừ Thanh tra tỉnh): Thực hiện đánh giá theo Bảng 1 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành;

b) Thanh tra tỉnh: Thực hiện đánh giá theo Bảng 2 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Thanh tra tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện đánh giá theo Bảng 3 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện đánh giá theo Bảng 4 - Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã.

### 4. Phương pháp đánh giá

a) Thang điểm đánh giá là 100 và được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### b) Phương pháp đánh giá

##### - Bước 1: Tự đánh giá

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị mình gửi về Sở Nội vụ (đối với sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc gửi về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Nội vụ (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã) theo quy định. Điểm các cơ quan, đơn vị tự đánh giá được gọi là “điểm tự đánh giá”.

##### - Bước 2: Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

Việc điều tra xã hội học được tiến hành dựa trên việc lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Một số tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” và các dòng có chữ viết tắt “ĐTXHH” ở các Bảng đính kèm. Điểm này được gọi là “Điểm điều tra xã hội học”.

##### - Bước 3: Thẩm định điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá và các tài liệu kiểm chứng do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Tổ công tác liên ngành do Sở Nội vụ chủ trì hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiến hành thẩm định lại. Điểm do Tổ công tác đánh giá gọi là “Điểm thẩm định”. Tổng hợp “Điểm điều tra xã hội học” và “Điểm thẩm định” là “Điểm đạt được”. Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tỷ lệ % giữa “Điểm đạt được” và “Điểm tối đa” (100 điểm).

##### - Bước 4: Công bố kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm

Trên cơ sở báo cáo của Tổ công tác và kết quả điều tra xã hội học, Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân

cấp huyện công bố Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

### 5. Xếp hạng, khen thưởng

a) Xếp hạng: Căn cứ vào điểm thẩm định, các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ được xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo thứ tự từ cao xuống thấp.

#### b) Khen thưởng

- Khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, khi tổng kết chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo Quy chế thi đua, khen thưởng của tỉnh.

- Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương: Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền đối với Ủy ban nhân dân cấp xã có Chỉ số cải cách hành chính cao.

### 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và theo quy định tại Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

## **Điều 3. Phân công trách nhiệm**

### 1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn cụ thể nội dung, quy trình, thủ tục để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị;

b) Tổ chức tập huấn phương pháp, kỹ năng cho các cơ quan, đơn vị để triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm;

c) Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành tiến hành thẩm định, xác định, thống nhất kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ số và kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh vào quý II hàng năm.

đ) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá chấm điểm chung để xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục tồn tại hạn chế để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh hàng năm.

## 2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính trong tổng dự toán kinh phí chi cho cải cách hành chính hàng năm;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

## 3. Bưu điện tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Chỉ đạo Bưu điện các huyện, thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

## 4. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ, tiến hành xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị mình kèm tài liệu kiểm chứng về Sở Nội vụ;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc điều tra xã hội học, thẩm định để xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị;

c) Tổ chức quán triệt, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình; khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính; xem xét, xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt công tác cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

## 5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ngoài thực hiện các nhiệm vụ như các sở, ban, ngành quy định tại Khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp xã hàng năm;

b) Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân cấp xã; công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, báo cáo kết quả trong quý I của năm liền kề để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục những tồn tại, hạn chế sau công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm. Khen thưởng cho Ủy ban nhân dân cấp xã có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính, xem

xét xử lý đối với Ủy ban nhân dân cấp xã chưa làm tốt công tác cải cách hành chính hàng năm.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí, tiêu chí thành phần tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN\_VP7\_01QĐ\_2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**